

**NỘI DUNG THỰC HÀNH THỰC HÀNH  
ĐỀ CẤP GIẤY PHÉP HÀNH NGHỀ KHÁM CHỮA BỆNH**

Căn cứ Luật số: 15/2023/QH15 ngày 09 tháng 01 năm 2023 Luật khám bệnh, chữa bệnh

Căn cứ Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh

Căn cứ Thông tư 21/2020/TT-BYT ngày 28 tháng 01 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn thực hành đề cấp chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh đối với bác sỹ đa khoa. Bệnh viện xây dựng kế hoạch đào tạo thực hành đề cấp chứng chỉ hành nghề như sau:

**I. MỤC TIÊU**

**1. Mục tiêu chung.**

Tổ chức thực hành khám bệnh, chữa bệnh cho các đối tượng làm hồ sơ cấp **giấy phép hành nghề** Bác sỹ, Y sĩ, Điều dưỡng, Hộ sinh, Kỹ thuật y, Dinh dưỡng lâm sàng, Cấp cứu viên ngoại viện.

**2. Mục tiêu cụ thể**

**2.1. Mục tiêu kiến thức**

- Có kiến thức cơ bản về các văn bản quy phạm pháp luật, quy chế chuyên môn phù hợp đối với chức danh nghề nghiệp đăng ký.

- Nhận thức được các hành vi nguy cơ và các giải pháp đảm bảo an toàn người bệnh trong khám bệnh, chữa bệnh.

- Có kỹ năng giao tiếp, ứng xử trong bệnh viện.

**2.2. Mục tiêu thực hành: Người thực hành cần đạt được các kỹ năng:**

- Áp dụng hiệu quả các quy định pháp luật liên quan đến khám bệnh, chữa bệnh, các quy định về quy chế chuyên môn, đạo đức nghề y, kỹ năng giao tiếp ứng xử và an toàn người bệnh vào hoạt động khám chữa bệnh

- Khám bệnh, Chẩn đoán, điều trị, chăm sóc đúng quy trình đã được ban hành đối với người bệnh mắc các bệnh lý thường gặp của các chuyên khoa phù hợp với chức danh nghề nghiệp đăng ký.

- Thực hiện các kỹ thuật cơ bản trên người bệnh đảm bảo an toàn và hiệu quả.

- Phát hiện sớm các diễn biến bất thường trên người bệnh, phản vệ, ngừng tuần hoàn, ngừng hô hấp), ra quyết định xử trí và phối hợp với các thành viên trong nhóm thực hiện sơ cứu, cấp cứu kịp thời và hiệu quả

- Thực hiện đúng quy trình thực hành phòng ngừa chuẩn và kiểm soát nhiễm khuẩn bệnh viện.

- Giao tiếp công sở, giao tiếp với người bệnh/gia đình người bệnh phù hợp với văn hóa, tín ngưỡng; giao tiếp được với người bệnh có trở ngại (hôn mê, tâm thần, khiếm thính, khiếm thị).

- Cung cấp thông tin liên quan tới chăm sóc cho người bệnh/gia đình người bệnh, Giáo dục sức khỏe và tư vấn cho người bệnh/gia đình người bệnh.

- Vận hành, bảo quản an toàn và hiệu quả các trang thiết bị y tế trong quá trình khám bệnh, chữa bệnh.

- Thực hiện ghi chép, quản lý hồ sơ bệnh án đúng quy định.

- Hợp tác làm việc theo nhóm trong điều trị người bệnh.

- Ứng dụng được công nghệ thông tin vào công tác điều trị người bệnh

### **2.3. Mục tiêu thái độ**

- Tuân thủ đúng các quy định của Pháp luật liên quan và tiêu chuẩn đạo đức khi thực hành nghề nghiệp.

- Tự giác học tập liên tục để phát triển năng lực bản thân và nghề nghiệp.

- Tác phong cẩn thận; tỉ mỉ; trung thực; tôn trọng, hợp tác với người bệnh và đồng nghiệp; đảm bảo an toàn khi vận chuyển người bệnh; chịu trách nhiệm cá nhân khi thực hành nghề nghiệp.

## **II. ĐỐI TƯỢNG VÀ YÊU CẦU ĐẦU VÀO**

- Người thực hành phải có đơn đề nghị thực hành theo Mẫu 03 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định Số: 96/2023/NĐ-CP và bản sao hợp lệ một trong các văn bằng chuyên môn quy định tại Điều 8 Nghị định Số: 96/2023/NĐ-CP.

- Phải Ký hợp đồng thực hành khám bệnh, chữa bệnh với bệnh viện theo Mẫu 04 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định Số: 96/2023/NĐ-CP;

## **III. CHƯƠNG TRÌNH**

**1. Lý thuyết** (Áp dụng chung cho tất cả các hình thức thực hành. sắp xếp thời gian thực hành xen kẽ trong thời gian thực hành lâm sàng).

| Stt | Nội dung                         | Thời lượng (tiết) |
|-----|----------------------------------|-------------------|
| 1   | Các quy định pháp luật về KB, CB | 04                |
| 2   | Quy chế chuyên môn               | 04                |
| 3   | An toàn người bệnh               | 04                |

Giảng viên lý thuyết: Cán bộ khối phòng (Kế hoạch- Đào tạo) - BVĐK tỉnh

## 2. Thực hành

### 2.1. Chương trình thực hành đối với chức danh bác sĩ đa khoa (12 tháng)

#### 2.1.1. Bác sĩ thực hành là nhân viên bệnh viện định hướng làm việc tại khoa Cấp cứu; Hồi sức tích cực - Chống độc thực hành:

- 08 tháng tại khoa Cấp cứu hoặc Hồi sức tích cực - Chống độc.
- 03 tháng tại các khoa còn lại (đại diện 01 khoa/01hệ, 01 tháng/01 khoa) hệ ngoại (*Ngoại tổng hợp; Ngoại tiết niệu; Chấn thương*), Sản (*Sản; Phụ*), Nhi (*Nhi Cấp cứu; Tổng hợp; Sơ sinh*)
- 01 tháng tại chuyên khoa lẻ (*Tai Mũi Họng, Mắt, Răng Hàm Mặt, Da liễu, 01 tuần/01 khoa*).

#### 2.1.2. Bác sĩ thực hành là nhân viên bệnh viện định hướng làm việc tại khoa khác:

- 03 tháng tại một trong các khoa (*Cấp cứu; Hồi sức tích cực - Chống độc*);
- 05 tháng tại một trong các khoa (theo định hướng nếu có) (*Tim mạch; Hô hấp; Tiêu hóa huyết học lâm sàng; Nội tiết; Thần Kinh - CXK; Truyền nhiễm; Ung bướu; Ngoại tổng hợp; Ngoại tiết niệu; Chấn thương; Sản; Phụ; Cấp cứu nhi; Nhi tổng hợp; Sơ sinh*)
- 03 tháng tại các khoa thuộc hệ còn lại (đại diện 01 khoa/01hệ, 01 tháng/ 01 khoa) Nội (*Tim mạch; Hô hấp; Tiêu hóa huyết học lâm sàng; Nội tiết; Thần Kinh - CXK; Truyền nhiễm; Ung bướu*); Ngoại (*Ngoại tổng hợp; Ngoại tiết niệu; Chấn thương*), Sản (*Sản; Phụ*), Nhi (*Cấp cứu nhi; Nhi tổng hợp; Sơ sinh*).
- 01 tháng tại chuyên khoa lẻ (*Tai Mũi Họng, Mắt, Răng Hàm Mặt, Da liễu, 01 tuần/01 khoa*).

#### 2.1.3. Bác sĩ thực hành là nhân viên y tế đến học tại bệnh viện:

- 03 tháng tại một trong hai khoa (*Cấp cứu; Hồi sức tích cực - Chống độc*);
- 08 tháng tại các khoa thuộc các hệ (đại diện 01 khoa/01hệ, 02 tháng/ 01 khoa) Nội (*Tim mạch; Hô hấp; Tiêu hóa huyết học lâm sàng; Nội tiết; Thần Kinh - Cơ*

xương khớp; Truyền nhiễm; Ung bướu); Ngoại (Ngoại tổng hợp; Ngoại tiết niệu; Chấn thương), Sản (Sản; Phụ), Nhi (Cấp cứu nhi; Nhi tổng hợp; Sơ sinh).

- 01 tháng tại chuyên khoa lẻ (Tai Mũi Họng, Mắt, Răng Hàm Mặt, Da liễu, 01 tuần/01 khoa).

- Hoặc như nhân viên bệnh viện nếu đăng ký thực hành theo định hướng.

**2.1.4. Bác sĩ y học cổ truyền:** 03 tháng tại một trong hai khoa (Cấp cứu; Hồi sức tích cực - Chống độc); 09 tháng thực hành thực hành tại khoa Y học cổ truyền

**2.1.5. Bác sĩ y học dự phòng:**

- 03 tháng tại một trong hai khoa (Cấp cứu; Hồi sức tích cực - Chống độc);

- 08 tháng tại các khoa thuộc các hệ (đại diện 01 khoa/01 hệ, 02 tháng/ 01 khoa) Nội (Khoa khám bệnh, Tim mạch; Hô hấp; Tiêu hóa huyết học lâm sàng; Nội tiết; Thần Kinh – Cơ xương khớp; Truyền nhiễm; Ung bướu); Ngoại (Ngoại tổng hợp; Ngoại tiết niệu; Chấn thương), Sản (Sản; Phụ), Nhi (Cấp cứu nhi; Nhi tổng hợp; Sơ sinh).

- 01 tháng tại chuyên khoa lẻ (Tai Mũi Họng, Mắt, Răng Hàm Mặt, Da liễu, 01 tuần/01 khoa).

**2.1.6. Bác sĩ Răng Hàm Mặt:** 03 tháng tại một trong hai khoa (Cấp cứu; Hồi sức tích cực - Chống độc); 09 tháng thực hành tại khoa Răng Hàm Mặt.

**2.1.7. Bác sĩ chuyên khoa** đã quá thời hạn 24 tháng kể từ ngày cấp bằng phải thực hành lại theo chuyên khoa đó

**2.2 Y sĩ thực hành (09 tháng)**

| Hệ                    | Khoa thực hành  | Thời gian                  |
|-----------------------|---|----------------------------|
| Nội                   | Cấp cứu/Hồi sức tích cực - Chống độc  | 03 tháng                   |
|                       | Thực hành tại một trong các khoa (Tim mạch; Hô hấp; Tiêu hóa huyết học lâm sàng; Nội tiết; Thần Kinh – CXX; Truyền nhiễm; Ung bướu) | 02 tháng                   |
| Ngoại                 | Ngoại tổng hợp/Ngoại tiết niệu/Chấn thương  | 01 tháng                   |
| Sản                   | Sản/Phụ   | 01 tháng                   |
| Nhi                   | Nhi Cấp cứu/Tổng hợp/Sơ sinh  | 01 tháng                   |
| Chuyên khoa           | Tai Mũi Họng, Mắt, Răng Hàm Mặt, Da liễu  | 01 tháng<br>(01 tuần/khoa) |
| <b>Tổng thời gian</b> |   | <b>9 tháng</b>             |

\* **Lưu ý:** Thực hành tại Cấp cứu/ Hồi sức tích cực - Chống độc, Hệ Nội, Ngoại, Sản, Nhi (đại diện một khoa/ 01 hệ)

**2.3. Điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y (06 tháng).**

| Hệ                    | Khoa thực hành  | Thời gian                  |
|-----------------------|---|----------------------------|
| Nội                   | Cấp cứu/Hồi sức tích cực - Chống độc  | 01 tháng                   |
|                       | Tim mạch/Hô hấp/Tiêu hóa huyết học lâm sàng/Nội tiết/Thần Kinh – CXK/Truyền nhiễm | 01 tháng                   |
| Ngoại                 | Ngoại tổng hợp, Ngoại tiết niệu, Chấn thương                                      | 01 tháng                   |
| Sản                   | Sản/Phụ   | 01 tháng                   |
| Nhi                   | Nhi Cấp cứu/Tổng hợp/Sơ sinh  | 01 tháng                   |
| Chuyên khoa           | Tai Mũi Họng, Mắt, Răng Hàm Mặt, Da liễu  | 01 tháng<br>(01 tuần/khoa) |
| <b>Tổng thời gian</b> |   | <b>6 tháng</b>             |

\* Lưu ý: Thực hành tại (Cấp cứu; Hồi sức tích cực - Chống độc), Hệ Nội, Ngoại, Sản, Nhi (đại diện một khoa)

**2.4. Cứu viên ngoại viện:** Cấp cứu 03 tháng, Hồi sức tích cực - Chống độc: 03 tháng

**2.5. Dinh dưỡng lâm sàng:** 06 tháng

\* Lưu ý:

- Học viên học đủ các chuyên khoa và được chọn một trong các khoa của hệ để học thực hành.

- Thời gian đào tạo: Căn theo chương trình học (Bác sĩ đa khoa, y sĩ.....) bao gồm cả học phần lý thuyết: (Quy chế chuyên môn, quy định pháp luật) và thực hành.

- Địa điểm học lý thuyết: BVĐK tỉnh Hà Nam *ch*

**Nơi nhận:**

- Ban Giám đốc (Đề b/c)
- Các khoa, phòng liên quan
- Lưu: KHĐT

**PHÓ GIÁM ĐỐC**



**PHÓ GIÁM ĐỐC**

**BSCKI: TRẦN ĐỨC LÝ**